TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 83/2024/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Đào Trọng Thuyết, chức vụ: Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 54/2023/QĐST-DS ngày 28/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An đã căn cứ các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy quyết định cá biệt" đối với vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 20/01/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Thái Bình D, Văn phòng Luật sư Lê Trần , Đoàn Luật sư tỉnh N.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Hữu L, Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (vợ ông T); địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1965 (vợ ông G); địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T1: Ông; Nguyễn Hữu G, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

3. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình T2, chức vụ: Phó Chủ tịch.

4. Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

5. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1986 (con trai ông G); địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

6. Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1992 (con trai ông G); địa chỉ: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

7. Văn phòng C; địa chỉ: K, thị trấn T, huyện T, Nghệ An.

Ngoài ra, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý tài liệu, chứng cứ; chi phí tố tụng; quyền khởi kiện lại vụ án; chuyển yêu cầu phản tố của bị đơn cho Toà án có thẩm quyền xem xét, giải quyết và thông báo quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Tại Đơn kháng cáo ngày 10/10/2023 ông Nguyễn Hữu G có nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 54/2023/QĐST-DS ngày 28/9/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An và tiếp tục giải quyết vụ án đối với yêu cầu phản tố của ông về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/5/2006 của UBND huyện T cấp cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 120, tờ bản đồ số 2, tại khu vực trại T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T đã tự nguyện rút đơn khởi kiện nên Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng nhưng không xác định nghĩa vụ chịu án phí, chi phí định giá tài sản và không xử lý số tiền các đương sự đã nộp tạm ứng án phí là thiếu sót. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp cho nguyên đơn là yêu cầu đối với quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền của Toà Hành chính, do đó quyết định đình chỉ chuyển yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hữu G cho Toà Hành chính - Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu G nhưng sửa quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm như đã phân tích nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 04/10/2023, bị đơn ông Nguyễn Hữu G nhận được quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Toà án cấp sơ thẩm; ngày 10/10/2023 có đơn kháng cáo nộp cho Toà án cấp sơ thẩm là trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Đơn khởi kiện ngày 04/04/2017 và các đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T có nội dung: Yêu cầu ông Nguyễn Hữu G tháo

dỡ các công trình, thu hoạch cây cối để trả lại phần đất lấn chiếm thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 2 tại khu vực trại Trời, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Hữu T. Bị đơn ông Nguyễn Hữu G có yêu cầu phản tố về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/5/2006 của UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 120, tờ bản đồ số 2, tại khu vực trại T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vụ án đã được Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm tại Bản án số 20/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 và tại Bản án số 199/2019/DS-PT ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm đã huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

[3] Quá trình Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết lại vụ án, ngày 06/6/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T có đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hữu G về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/5/2006 của UBND huyện T, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H là yêu cầu đối với quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền của Toà Hành chính. Do đó, Toà án sơ thẩm căn cứ các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T; chuyển yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hữu G cho Toà Hành chính - Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết là đúng pháp luật.

[4] Theo quy định tại Điều 165, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì do nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T đã rút đơn khởi kiện trước khi Toà án cấp sơ thẩm mở phiên toà nên ông Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; đối với số tiền đã chi phí cho việc định giá tài sản thì nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu. Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm chưa xem xét, xử lý số tiền ông Nguyễn Hữu T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí định giá tài sản là thiếu sót nhưng vi phạm này là không nghiêm trọng và khắc phục được nên cấp phúc thẩm sửa, bổ sung cho đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với số tiền bị đơn ông Nguyễn Hữu G đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm choyêu cầu phản tố của mình do Toà án có thẩm quyền xử lý khi giải quyết yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu G theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với số tiền nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T, bị đơn ông Nguyễn Hữu G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T3 đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm khi có kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An đã được xử

lý tại Bản án số 199/2019/DS-PT ngày 14/11/2019 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[7] Với các nhận định trên, Hội đồng phiên họp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu G nhưng sửa, bổ sung một phần quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về xác định nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và xử lý số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do các đương sự đã nộp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hữu G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của quyết định đình chỉ giải quyết vụ án sơ thẩm được giữ nguyên và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định này.

[10] Do yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hữu G được chuyển cho Toà Hành chính - Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, giải quyết theo thẩm quyền nên chuyển lại toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 5, khoản 6 Điều 314; khoản 4 Điều 165; khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu G nhưng sửa, bổ sung một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 54/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An về xác định nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí định giá tài sản và xử lý số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do các đương sự đã nộp như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001100 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Số tiền bị đơn ông Nguyễn Hữu G đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do có yêu cầu phản tố tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001116 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An do Toà án có thẩm quyền xử lý khi giải quyết yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu G theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu chi phí định giá tài sản; ghi nhận và xác nhận ông Nguyễn Hữu T đã nộp đủ số tiền 4.342.000 đồng chi phí định giá tài sản.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu G phải chịu 300.000 đồng

án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001254 ngày 24/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Các quyết định khác của quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định này.

4. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An để xem xét, giải quyết yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu G theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng